

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Liên, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn S chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2002. Vợ chồng bà có 02 người con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/12/2010 và Nguyễn Hoài N1, sinh ngày 20/9/1998. Quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng 02 năm nay bà và ông S không còn chung sống với nhau, bà về nhà mẹ ruột sinh sống, ông S vẫn sinh sống tại ấp TĐ, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Từ khi bà về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay, ông S không có động thái muốn hàn gắn vun vén tình cảm. Nay bà cảm thấy không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S. Vợ chồng bà không có tạo lập được tài sản và không có nợ ai. Hiện nay cháu Nh và cháu N1 đang sống cùng bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Cháu N1 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Cháu Nguyễn Quỳnh Nh trình bày nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ, nếu cha mẹ cháu ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị N đối với ông Nguyễn Văn S; giao cháu Nguyễn Quỳnh Nh cho bà Huỳnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn xác định không có

nên đề nghị không xem xét, khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn S có địa chỉ thường trú tại ấp TĐ, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn S chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà N và ông S là tự nguyện và hợp pháp. Bà N xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn sống cùng nhau gần 02 năm nay. Đến thời điểm khởi kiện thì bà không còn tình cảm với ông S.

Hội đồng xét xử xét thấy, qua sự trình bày của bà N cũng như quá trình Tòa án triệu tập làm việc, ông S không đến Tòa và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình. Bà N kiên quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết vắng mặt. Điều đó thể hiện cả hai đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa bà N và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông S.

[3] Về con chung: Bà N và ông S có 02 người con chung tên Nguyễn Hoài N1, sinh ngày 20/9/1998 và Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/12/2010. Hiện nay cháu N1 và Nh đang sống cùng bà N. Tuy nhiên, cháu N1 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu giải quyết. Bà N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu Nh đang sống ổn định cùng bà N, đồng thời cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ. Đây là ý chí tự nguyện của cháu Nh. Để đảm bảo cho sự phát

triển tâm sinh lý bình thường cũng như nhằm không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nh cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị N đối với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 29/12/2010 cho bà Huỳnh Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00051110 ngày 10/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm